

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ONE UNITED
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ONE UNITED

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ONE UNITED INTERNATIONAL TRAINING AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 1U

2. Mã số doanh nghiệp: 0108682580

3. Ngày thành lập: 03/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 5, ngách 29, ngõ 1043 đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0917282339

Fax:

Email: oneunited@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Dịch vụ sinh trắc dấu vân tay;	7490(Chính)
2.	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
3.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục; + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; + Dịch vụ kiểm tra giáo dục; + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Theo Điều 28 Luật thương mại); Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu (Điều 50 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017)	8299
5.	Đào tạo sơ cấp	8531
6.	Đào tạo trung cấp	8532
7.	Đào tạo cao đẳng	8533

8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Quảng cáo	7310
10.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động đo đạc bản đồ; - Dịch vụ tư vấn đấu thầu (Khoản 8 Điều 4 Luật đấu thầu); - Tư vấn lập, quản lý các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu công nghiệp.	7110
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
13.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
14.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4513
15.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
16.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4530
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
24.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
25.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
26.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
27.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
31.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
32.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

33.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ	4789
34.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng (Nghị định 67/2016/NĐ-CP)	4632
35.	Bán buôn đồ uống	4633
36.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
38.	Bán buôn tổng hợp	4690
39.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
40.	Khai thác và thu gom than non	0520
41.	Khai thác quặng sắt	0710
42.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
43.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
44.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
45.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
46.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
47.	Khai thác muối	0893
48.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ loại nhà nước cấm)	4662

6. Vốn điều lệ: 18.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HỒ THỊ PHƯƠNG LAN	Khu Vận tải X11, Tổng cục Hậu Cần, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	342.000	3.420.000.000	19,000	C2657977	
			Tổng số	342.000	3.420.000.000	19,000		

2	PHẠM THỊ HẠNH	Thôn Văn Phong, Xã Đồng Thái, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	522.000	5.220.000.000	29,000	031051244	
			Tổng số	522.000	5.220.000.000	29,000		
3	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN	Số 14A Tổ 5 Ngõ 10 Quang Lâm, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	936.000	9.360.000.000	52,000	042079000138	
			Tổng số	936.000	9.360.000.000	52,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/10/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 042079000138

Ngày cấp: 07/06/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14A Tổ 5 Ngõ 10 Quang Lâm, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P2105, Tòa nhà CT1, Khu Coma 6, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội